TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:45/2021/HS-ST
Ngày: 07-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu.

2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật D, tên gọi khác: B, sinh ngày 09-02-1998, tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-01-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo D nghiện ma túy từ đầu tháng 6 năm 2020. Đến khoảng tháng 12 năm 2020, bị cáo D bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. Bị cáo D nhiều lần đến khu vực ngã tư cửa khẩu M thuộc xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, gặp người nam không rõ lý lịch mua 700.000 đồng đến 800.000 đồng ma túy, mang về phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện; Trong đó lần mua sau cùng là ngày 10-01-2021.

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho D, rồi đến điểm hẹn để mua ma túy. D đã bán ma túy cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Lê Văn T 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng, vào tháng 12 năm 2020, tại nhà của bị cáo D thuộc ấp N, xã B, huyện G.

- Bán ma túy cho Lê Văn T và Ngô Công H hùn tiền mua 01 lần 01 bịch với giá 200.000 đồng, vào đầu tháng 01 tháng 2021, tại nhà của bị cáo D.

- Bán ma túy cho Huỳnh Đức T 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng, vào các ngày 10, 24 tháng 12 tháng 2020, tại nhà của bị cáo D.

- Bán ma túy cho Võ Minh L 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 500.000 đồng, lần gần nhất là ngày 28-12-2020, tại nhà của bị cáo D và tại cổng văn hóa ấp N, xã B, huyện G.

- Bán ma túy cho Trần Văn C 04 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng, vào các ngày 11, 12 tháng 01 tháng 2021, tại nhà của bị cáo D và tại cổng văn hóa ấp N, xã B; trong đó lần sau cùng lúc 19 giờ 30 phút ngày 12-01-2021, tại cổng văn hóa ấp N, xã B, C hùn tiền với Tống Thanh N mỗi người 150.000 đồng, rồi C đưa cho tiền cho bị cáo D và nhận 01 bịch ma túy do bị cáo D giao thì Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang thu giữ trong người của C 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1) và 350.000 đồng cạnh nơi bị cáo D đứng (Trong đó 300.000 đồng là tiền mua ma túy, 50.000 đồng là trả tiền thiếu do mua ma túy trước đó); Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo D thu giữ 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2) và nhiều vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự nguyện khai nhận các lần bán ma túy trước đó.

Tại Kết luận giám định số 64 ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (Kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0804 gam. Mẫu tinh rắn màu trắng bên trong 02

bịch nylon màu trắng hàn kín (Kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0294 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện D không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với người nam bán ma túy cho D không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn C, Tống Thanh N, Võ Minh L, Huỳnh Đức T, Lê Văn T và Ngô Công H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSGD ngày 23-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật D (B) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D (B) mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà P trình bày: Bà thừa nhận việc mua xe là do bị cáo D ký hợp đồng mua bán với anh T, nhưng nguồn tiền là của bà hơn nữa bị cáo D còn sống chung với bà nên bà bỏ tiền ra để mua xe nhờ bị cáo D đứng tên hộ, khi mua xe có trả trước cho anh T 31.000.000 đồng, số tiền còn lại thì mỗi tháng bà đưa tiền cho bị cáo D góp 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, nay bà đồng ý trả số nợ còn lại 24.000.000 đồng và tiền lãi suất theo pháp luật cho anh T.

Anh T trình bày: Bị cáo D ký hợp đồng mua xe của anh có trả trước 31.000.000 đồng, số tiền còn lại thì góp mỗi tháng 3.000.000 đồng, bị cáo D góp được 6.000.000 đồng vào tháng 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 thì ngưng góp tiền luôn cho đến nay. Do bị cáo D đã vi phạm hợp đồng đã ký kết vào ngày 01-11-2020 nên anh yêu cầu thu hồi xe lại cho cửa hàng của anh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đối với chiếc xe biển số 61C1-91369 mua tại của hàng của anh T là tiền của mẹ bị cáo đưa cho bị cáo đi mua và bà P nhờ bị cáo đứng tên hộ, khi mua có trả trước 31.000.000 đồng, còn lại thì hàng tháng trả 3.000.000 đồng trả được 02 tháng 6.000.000 đồng cũng do mẹ bị cáo đưa tiền cho bị cáo trả, nên bị cáo yêu cầu giải quyết trả xe lại cho bà P và bà P có nghĩa vụ trả số tiền còn lại cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do muốn có thu lợi bất chính cao, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12-2020 đến ngày 12-01-2021 tại ấp N, xã B, huyện G , tỉnh Tây Ninh. Bị cáo nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho và bán cho nhiều người cụ thể: Bán ma túy cho anh Lê Văn T 02 lần, anh Lê Văn T và anh Ngô Công H hùn tiền mua 01 lần, anh Võ Minh L 02 lần, anh Huỳnh Đức T 02 lần, Trần Văn C 03 lần, lần sau cùng lúc 19 giờ 30 phút ngày 12-01-2021, anh C hùn tiền với anh N mỗi người 150.000 đồng, rồi C đưa cho tiền cho bị cáo D và nhận 01 bịch ma túy do bị cáo D giao thì Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang thu giữ trong người của C 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1); Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo D thu giữ 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2); Tại Kết luận giám định số 64 ngày 15-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (Kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0804 gam. Mẫu tinh rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon màu trắng hàn kín (Kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0294 gam. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội. Cho nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Trần Văn C, Tống Thanh N, Võ Minh L, Huỳnh Đức T, Lê Văn T và Ngô Công H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 64/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Lê Đức T, mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,8354 gam; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong rỗng.

Tịch thu sung ngân sách: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu đen có gắn số thuê bao 0379211370; số imei: 358193101484088 do bị cáo dùng điện thoại liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.020.000 đồng do bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng có gắn số thuê bao 0528594204, số Imei 353950102401303 do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic màu đỏ trắng đen, biển số 61C1-913.69, số khung 1116JK183243, số máy KB11E1183065, dung tích xi lanh 149,16 cm^3 do bà P và bị cáo D thống nhất tiền mua xe là của bà P, bị cáo D ký hợp đồng mua xe với anh T do bà P nhờ bị cáo D đứng tên hộ còn tiền là do bà P có nghĩa vụ trả cho anh T, nay bà P đồng ý trả số tiền còn lại 24.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật, do đó tuyên trả xe mô tô biển số biển số 61C1-913.69 cho bà P là có căn cứ.

Đối với trường hợp anh T yêu cầu thu hồi xe mô tô biển số biển số 61C1-913.69 cho của hàng của anh là không có căn cứ bởi lẽ bên bị cáo D không thanh toán đúng thỏa thuận với hợp đồng là do bị cáo D bị Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang vào ngày 12-01-2021 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây cũng là điều kiện khách quan khi bị cáo D không thực hiện đúng hợp đồng, hơn nữa mỗi lần thanh toán tiền là chuyển khoản do bị cáo D chuyển tiền, bà P không biết số tài khoản của anh T nên bà P không biết thanh toán tiền như thế nào.

Đối với trường hợp bà P đồng ý trả số tiền còn lại 24.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật cho anh T, khi nào anh T có đơn yêu cầu giải quyết thì được thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật D (B) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật D (B) 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-01-2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 64/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Lê Đức T, mẩu hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,8354 gam; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong rỗng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu đen có gắn số thuê bao 0379211370; số imei: 358193101484088 và tiền Việt Nam: 1.020.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng có gắn số thuê bao 0528594204, số Imei 353950102401303.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic màu đỏ trắng đen, biển số 61C1-913.69, số khung 1116JK183243, số máy KB11E1183065, dung tích xi lanh 149,16 cm^3.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-3-2021)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và bà P biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài